**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MANG THÍT**
**TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2020 / KDTM-ST
Ngày: 09- 01 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Huỳnh Công Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Văn Thanh

Ông Nguyễn Văn Phẩm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Mai Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/ 2019 /TLST- KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/ 2019/ QĐXXST- KDTM, ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y- TĂGS X**(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh số: 54.B.8.002841)

Đại diện hợp pháp: **Anh Lê Minh T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

*Bị đơn*: 1. **Anh Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1987.

2. **Chị Trương Thị G**, sinh năm 1984

Thường trú: Số 1, ấp 2, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp F, xã W, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Mang Thít nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày*:**

Anh Lê Minh T là chủ cửa hàng thuốc thú y TĂGS X. Từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 4 năm 2019 vợ, chồng anh Nguyễn Thanh P, chị Trương Thị G chăn nuôi gà kinh doanh tại ấp F, xã W, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do

vợ, chồng anh P có nhu cầu mua thứa ăn chăn nuôi nên giữa anh Tvà anh P, chị G có thỏa thuận, khi nào có nhu cầu mua thức ăn, thuốc thú y thì anh P, chị G điện thoại, anh T sẽ giao thức ăn và thuốc đến tận trang trại nuôi gà, anh P, chị G có nghĩa vụ thanh toán tiền cho anh Tsau mỗi đợt bán gà. Hai bên giao nhận thức ăn và thuốc điều có ký nhận vào sổ của anh T, tính đến ngày 10/4/2019 đối chiếu công nợ thì anh P, chị G còn nợ lại anh T số tiền 672.623.000đồng ( Sáu trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn đồng) anh T thông báo nhiều lần nhưng anh P, chị G không trả mà cứ hẹn nhiều lần. Anh T khởi kiện yêu cầu anh P, chị G trả anh T số tiền mua thức ăn, thuốc thú y mà anh P, chị G còn nợ là 672.623.000đồng và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 1,4%/tháng kể từ ngày 10/4/2019 đến ngày 10/8/2019 số tiền là 37.666.888đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm trả cho đến khi anh P, chị G trả xong nợ gốc.

**Theo biên bản ghi lời khai và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:**

Anh Nguyễn Thanh P và vợ chị Trương Thị G có trang trại nuôi gà tại ấp F, xã W, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long mục đích kinh doanh thu lợi nhuận từ việc bán trứng gà. Anh P thừa nhận có giao dịch mua bán thức ăn, thuốc thú y với anh Lê Minh T là chủ của hàng thuốc thú y TĂGS X. Do việc làm ăn không thuận lợi nên anh P, chị G còn nợ tiền mua thức ăn anh Lê Minh T tổng cộng là 672.623.000đồng và xin trả dần, đối với yêu cầu tính lãi thì anh P, chị G không đồng ý vì không có khả năng trả lãi.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu anh Nguyễn Thanh P, chị Trương Thị G trả anh Tsố tiền mua thức ăn, thuốc thú y là 672.623.000đồng. Anh T thay đổi yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán, yêu cầu 10%/năm đối với số tiền gốc, từ ngày 10/4/2019 đến ngày 09/01/2020 là 08 tháng 29 ngày với số tiền lãi là 50.259.700 đồng vì không có thỏa thuận lãi chậm trả nên yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh P đồng ý trả số tiền gốc 672.623.000đồng và đồng ý trả tiền lãi chậm thanh toán nhưng xin trả dần.

Kiểm sát viên trình bày:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn:

Buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Trương Thị G trả anh Lê Minh T tiền mua thức ăn, thuốc thú y là 672.623.000đồng và tính lãi suất chậm trả từ ngày 10/4/2019 đến ngày 09/01/2019 là 08 (tám) tháng 29 ngày với mức lãi suất 10%/năm và tiếp tục tính lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015

Án phí: đương sự phải nộp án phí đối với số tiền phải nộp theo qui định Điều 26 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[ 1 ] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị Trương Thị G vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên, theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, anh Nguyễn Thanh P, chị Trương Thị G có địa chỉ nơi cư trú ấp F, xã W, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít là đúng theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[ 2 ] Về nội dung:

[ 2.1] Xét, thỏa thuận bằng hợp đồng miệng mua bán thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y giữa cửa hàng thuốc thú y- TAGS X, đại diện hợp pháp là anh Lê Minh T và anh Nguyễn Thanh P, chị Trương Thị G để mua thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y là có thật được đương sự thừa nhận dây là tính tiết không phải chứng minh.

[2.2] Xét hợp đồng mua bán thức ăn: Bên bán đại diện là anh Lê Minh T đã giao đủ thức ăn, thuốc thú y cho bên mua là anh Nguyễn Thanh P, chị Trương Thị G và hiện nay bên mua chưa thanh toán tiền nợ là 672.623.000đồng, là có căn cứ chấp nhận vì anh Lê Minh T đã cung cấp được xổ nợ, được anh Nguyễn Thanh P thừa nhận. Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thủ tục khởi kiện của nguyên đơn nhưng phía bị đơn chị Trương Thị G không có ý kiến phản bác, cũng như yêu cầu phản tố nên chị Hằng phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, mặt khác anh Phcũng thừa nhận anh P và chị G là vợ, chồng cùng nhau chăn nuôi gà mục đích bán trứng gà thu lợi nhuận nên Hội đồng xét xử buộc anh P, chị G có nghĩa vụ trả anh T số nợ gốc tiền mua thức ăn, thuốc thú y là 672.623.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 430,440 của Bộ luật dân sự năm 2015

[ 2.3] Đại diện nguyên đơn anh Lê Minh T yêu cầu bị đơn trả lãi suất do chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 10/4/2019 đến ngày  xét xử sơ thẩm đối với số tiền gốc 672.623.000đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm thi hành án theo quy định bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ chấp nhận vì theo quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì

*"Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015"* anh P đồng ý trả tiền gốc, lãi theo quy định pháp luật nhưng xin trả dần, phía anh T không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến phản bác của anh P.

Từ những nhận định trên buộc anh Nguyễn Thanh P, chị Trương Thị G trả cửa hàng thuốc thú y- TĂGS X, đại diện hợp pháp là anh Lê Minh T số tiền gốc 672.623.000đồng; trả lãi chậm thanh toán từ ngày 10/4/2019 đến ngày 09/01/2019 là 08 tháng 29 ngày x 10%/ năm x 672.623.000đồng = 50.259.700đồng tiếp tục tính lãi chậm trả tại giai đoạn thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015

[ 3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[ 4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đương sự nộp theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 227, 228; Điều 238; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

Điều 430; 440; 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án; Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Của cửa hàng thuốc thú y- TĂGS X, đại diện hợp pháp là anh Lê Minh T

Buộc anh Nguyễn Thanh P, chị Trương Thị G trả cửa hàng thuốc thú y- TĂGS X, đại diện hợp pháp là anh Lê Minh T số tiền gốc 672.623.000đồng (Sáu trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn đồng); tiền lãi chậm thanh toán là 50.259.700đồng ( Năm mươi triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm đồng). Tổng cộng: 722.882.700 đồng (Bảy trăm hai mươi hai triệu, tám trăm tám mươi hai ngàn, bảy trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh P, chị Trương Thị G nộp số tiền 32.915.300đồng ( Ba mươi hai triệu, chín trăm mười lăm ngàn ba trăm đồng); Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 12.205.000đồng ( Mười hai triệu hai trăm lẻ năm ngàn đồng) theo lai thu số

0007219, ngày 30/8/2019 mà anh Lê Minh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15( Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15( Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKS huyện Mang Thít;
- THA huyện Mang Thít;
- TAT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Huỳnh Công Hảo**